

TTĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1165 /BC-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại và ý kiến của các Đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Gửi: C
	Ngày: 08/12/2025

Kính gửi: Các vị Đại biểu Quốc hội.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế (sau đây gọi là dự án Luật) được Chính phủ trình Quốc hội tại Tờ trình số 794/TTr-CP ngày 15/9/2025 và Tờ trình số 928/TTr-CP ngày 14/10/2025. Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại đã có Báo cáo số 1185/BC-UBQPANĐN15 ngày 25/10/2025 về thẩm tra dự án Luật. Theo Chương trình Kỳ họp, sáng ngày 31/10/2025 và chiều ngày 26/11/2025, các vị Đại biểu Quốc hội đã thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật. Đã có 63 lượt ý kiến phát biểu (trong đó có 61 lượt ý kiến phát biểu tại Tổ, 02 lượt ý kiến phát biểu tại Hội trường) và 04 đoàn Đại biểu Quốc hội gửi ý kiến bằng văn bản. Văn phòng Quốc hội đã có Báo cáo số 4724/BC-VPQH ngày 01/12/2025 về tổng hợp ý kiến của các vị Đại biểu Quốc hội.

Chính phủ xin báo cáo về việc tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại ý kiến của các vị Đại biểu Quốc hội như sau:

A. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH BÁO CÁO THẨM TRA DỰ ÁN LUẬT CỦA ỦY BAN QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về phạm vi sửa đổi, bổ sung

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát một số quy định về hồ sơ, quy trình, thủ tục trình Quốc hội về việc ký, phê chuẩn, quyết định gia nhập điều ước quốc tế.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và báo cáo như sau:

Luật Điều ước quốc tế (ĐUQT) năm 2016 quy định chung về hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền về việc phê chuẩn, quyết định gia nhập ĐUQT (Điều 31 về hồ sơ trình về việc phê chuẩn ĐUQT, Điều 45 về hồ sơ trình về việc gia nhập ĐUQT). Trên thực tế thời gian qua, hồ sơ trình Quốc hội không có vướng mắc, Chính phủ đều bảo đảm hồ sơ trình Quốc hội đầy đủ, bao gồm dự thảo Nghị quyết của Quốc hội do cơ quan đề xuất dự thảo trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội.

2. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến cho rằng quy định tại dự thảo Luật về trình tự, thủ tục đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thực hiện tất cả các ĐUQT (nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ) đều thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công là mâu thuẫn với Luật Quản lý nợ công. Hiện nay, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025). Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để xử lý các quy định nêu trên nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật đã được chỉnh sửa như sau: “3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, thực hiện điều ước quốc tế về vay hỗ trợ phát triển chính thức và vay ưu đãi nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công” nhằm thống nhất với quy định tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công.

3. Tính tương thích với ĐUQT có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Ý kiến thẩm tra

Qua rà soát, UBQPANĐN nhận thấy dự thảo Luật bảo đảm tính tương thích với các ĐUQT có liên quan mà Việt Nam là thành viên, nhất là Công ước Viên về Luật ĐUQT năm 1969. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, đảm bảo nội dung dự thảo Luật phù hợp với các ĐUQT trong cùng lĩnh vực mà Việt Nam là thành viên.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan soạn thảo đã rà soát và nhận thấy các quy định của dự thảo Luật phù hợp với các ĐUQT liên quan mà Việt Nam là thành viên.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ

1. Về các quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Ý kiến thẩm tra

Dự thảo Luật quy định về việc rút ngắn thời gian cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời văn bản trong thời hạn từ 15 ngày xuống còn 10 ngày; Bộ Ngoại giao có trách nhiệm kiểm tra ĐUQT trong thời hạn từ 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xuống còn 10 ngày; 30 ngày xuống còn 15 ngày trong trường hợp thành lập Hội đồng kiểm tra; Bộ Tư pháp có trách nhiệm thẩm định ĐUQT trong thời hạn 20 ngày xuống còn 10 ngày; 60 ngày xuống còn 20 ngày trong trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định.

Có ý kiến đề nghị cân nhắc tính khả thi của các quy định nêu trên trong dự thảo Luật do việc rút ngắn thời hạn khó bảo đảm thời gian, nguồn lực để các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, cho ý kiến đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn.

Về nội dung này, Chính phủ báo cáo như sau:

Quy định về thời hạn cho ý kiến tại dự thảo Luật đã được cân nhắc kỹ lưỡng, hợp lý. Các thời hạn này tương tự quy định tại Quy chế làm việc của Chính phủ (thời hạn các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho ý kiến là 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản) và tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (trong vòng 15 ngày khi được lấy ý kiến về chính sách và dự thảo luật; trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thẩm định chính sách). Thực tế nhiều trường hợp do yêu cầu đối ngoại cấp bách, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan đều nỗ lực trả lời ý kiến trong thời gian ngắn hơn; chỉ có một số ít trường hợp chậm trả lời, chủ yếu do các vấn đề kỹ thuật hoặc hồ sơ phức tạp, cần nghiên cứu kỹ lưỡng.

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến đề nghị sửa đổi quy định về kiểm tra, thẩm định ĐUQT, theo đó có thể thành lập Hội đồng để đồng thời kiểm tra, thẩm định ĐUQT do Hội đồng kiểm tra ĐUQT và Hội đồng thẩm định ĐUQT có thành phần tham gia như nhau, bao gồm: đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan. Việc thành lập một hội đồng sẽ giảm bớt quy trình, thủ tục cho Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, thẩm định ĐUQT.

Về nội dung này, Chính phủ báo cáo như sau:

Nội dung ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp không trùng lặp. Theo đó, ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao nêu về sự cần thiết, mục đích ký ĐUQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài; sự phù hợp của ĐUQT với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; sự phù hợp của ĐUQT với lợi ích quốc gia, dân tộc, đường lối đối ngoại của Việt Nam; sự tương thích của ĐUQT với ĐUQT trong cùng lĩnh vực mà Việt Nam là thành viên; tên gọi, hình thức, danh nghĩa, cấp ký... của ĐUQT. Trong khi đó, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp nêu về tính hợp hiến, mức độ phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng áp dụng trực tiếp toàn bộ hoặc một phần, yêu cầu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện ĐUQT. Việc Bộ Ngoại giao và Bộ Tư pháp có ý kiến

kiểm tra và ý kiến thẩm định riêng biệt như trên là phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan. Theo đó, Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về ĐUQT; Bộ Tư pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật.

Thực tế hiện nay, chỉ trong trường hợp ĐUQT có nội dung quan trọng, phức tạp thì mới thành lập Hội đồng kiểm tra, Hội đồng thẩm định. Việc quy định bắt buộc thành lập Hội đồng trong tất cả các trường hợp sẽ phát sinh thủ tục, kéo dài quy trình ký kết ĐUQT.

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến cho rằng nội dung tại các Điều 9, 13, 30, 39, 41 và 54 dự thảo Luật quy định cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 10 ngày; tuy nhiên chưa quy định rõ chế tài hoặc hậu quả pháp lý nếu quá thời hạn mà không có phản hồi. Điều này có thể dẫn đến tình trạng chậm trễ trong quá trình giải quyết công việc và làm giảm hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan. Do đó, đề nghị bổ sung quy định trường hợp quá hạn mà không có ý kiến thì được mặc nhiên coi là đồng ý hoặc quy định trách nhiệm và biện pháp xử lý đối với cơ quan, cá nhân chậm phản hồi.

Về nội dung này, Chính phủ báo cáo tại Mục B.I dưới đây.

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến cho rằng quy định “gửi bản điện tử và 01 bản giấy” là chưa phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính và chi phí không cần thiết. Do đó, đề nghị quy định theo hướng chỉ yêu cầu gửi bản điện tử, chỉ trong trường hợp đặc biệt mới cần bổ sung bản giấy để đối chiếu hoặc lưu trữ.

Về nội dung này, Chính phủ báo cáo tại Mục B.II.8 dưới đây.

2. Về nội dung thực hiện phân cấp, phân quyền

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến đề nghị tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định để bảo đảm phân cấp, phân quyền rõ ràng, đúng đối tượng, phạm vi trong thực tiễn triển khai.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật đã được rà soát, bảo đảm quy định phân cấp, phân quyền rõ ràng, đúng đối tượng, phạm vi trong thực tiễn triển khai.

3. Về điều khoản thi hành

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến cho rằng đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, thiết kế lại nội dung điều luật này theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“2. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản, điểm của Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 như sau:

a). Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Quyết định đặc xá theo quy định của pháp luật;”

b). Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 13 như sau:

“a) Tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng nhà nước, danh hiệu vinh dự nhà nước; quyết định cho nhập quốc tịch, thôi quốc tịch hoặc tước quốc tịch Việt Nam; trình Chủ tịch nước quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực đối với điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước;””.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật đã được chỉnh sửa như trên.

4. Một số vấn đề kỹ thuật lập pháp

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến cho rằng một số quy định trong dự thảo Luật quy định mang tính tùy nghi, chưa rõ và chưa đủ tính quy phạm để quy định trong văn bản luật như quy định: “*trường hợp cần thiết*” (khoản 3 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11), “*có thể được áp dụng ngay*”, “*trong khoảng thời gian xác định*” (khoản 23 Điều 1 của dự thảo Luật bổ sung Điều 72a). Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý các quy định này.

Về nội dung này, Chính phủ báo cáo như sau:

Khoản 3 Điều 1 quy định về trường hợp cần thiết kiến nghị kết thúc đàm phán. Trên thực tế, chỉ có một số loại ĐUQT cần kiến nghị kết thúc đàm phán như ĐUQT được đàm phán tại các hội nghị đa phương, ĐUQT về mở cửa thị trường, hiệp định thương mại tự do. Do đó, dự thảo Luật quy định cơ chế để cơ quan đề xuất kiến nghị kết thúc đàm phán khi có yêu cầu của công tác đàm phán.

Về ý kiến của Đại biểu Quốc hội về quy định “*có thể được áp dụng ngay*”, “*trong khoảng thời gian xác định*” tại Điều 72a, Chính phủ báo cáo tại mục B.II.17 dưới đây.

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ giá trị của Văn bản đăng tải trên Công báo điện tử với bản sao ĐUQT và bản chính ĐUQT.

Về nội dung này, Chính phủ báo cáo tại mục B.II.18(i) dưới đây.

5. Một số vấn đề khác

Ý kiến thẩm tra

Trong quá trình thực hiện Luật ĐUQT năm 2016, để bảo đảm thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, thủ tục trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về việc ký, phê chuẩn, quyết định gia nhập ĐUQT, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về dự thảo Nghị quyết vào danh mục hồ sơ trình Quốc hội xem xét phê chuẩn, quyết định gia nhập ĐUQT (Điều 31, 45 Luật ĐUQT 2016).

Về nội dung này, Chính phủ báo cáo tại mục A.I.1 nêu trên.

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể về trình tự gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định ĐUQT, theo đó sau khi cơ quan gửi bản điện tử thì trong vòng 01 ngày làm việc phải gửi bổ sung bản giấy vào khoản 2 Điều 21 để bảo đảm tính thống nhất.

Về nội dung này, Chính phủ báo cáo tại mục B.II.8 dưới đây.

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước” vào cuối khoản 3 Điều 58 theo hướng: “Hồ sơ đề nghị ký kết ĐUQT, văn bản ĐUQT được lưu trữ theo quy định pháp luật về lưu trữ và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước”.

Về nội dung này, Chính phủ báo cáo tại Mục B.II.1 dưới đây.

Ý kiến thẩm tra

Có ý kiến cho rằng quy định như tại khoản 1 Điều 60 hiện nay chưa nêu rõ phạm vi và điều kiện áp dụng trong trường hợp có yêu cầu không đăng tải ĐUQT. Do đó, đề nghị quy định cụ thể hơn về các trường hợp ngoại lệ không đăng tải ĐUQT và quy định theo hướng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phải nêu rõ lý do bằng văn bản khi quyết định không đăng tải.

Về nội dung này, Chính phủ báo cáo tại Mục B.II.12 dưới đây.

6. Về nội dung xin ý kiến (Điều 72a)

Ý kiến thẩm tra

UBQPANĐN nhất trí với loại ý kiến thứ nhất (quy định như tại Điều 72a). Về vấn đề này, ngày 18/10/2025, Văn phòng Trung ương Đảng đã có văn bản số 18353-CV/TW thông báo ý kiến của Bộ Chính trị thống nhất với đề xuất của Đảng ủy Chính phủ về quy định Chủ tịch nước ủy quyền cho Thủ tướng Chính phủ quyết định đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung một số ĐUQT nhân danh Nhà nước.

Chính phủ xin tiếp thu.

B. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VỀ DỰ ÁN LUẬT

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát bảo đảm thống nhất với các luật có liên quan như Luật Quản lý nợ công, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Lưu trữ, Luật Giao dịch điện tử, Luật Đầu tư cũng như Luật Ngân sách nhà nước (02 ý kiến).

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu, dự án Luật đã được rà soát kỹ lưỡng để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Tổ

chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Thanh tra, Luật Lưu trữ, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Giao dịch điện tử, Luật Đầu tư, Luật Ngân sách nhà nước, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công (đang được trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10)... Cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát, bảo đảm sự thống nhất với các văn bản luật khác.

II. VỀ CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về các quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Một số ý kiến đề nghị cần quy định cụ thể hơn về việc gửi hồ sơ bản điện tử và bản giấy, đồng thời rà soát với các luật khác như Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước và Luật Lưu trữ để bảo đảm đồng bộ, tính pháp lý, tính bảo mật và khả năng lưu trữ lâu dài (có 03 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu, khoản 2 Điều 21 Luật ĐUQT được sửa đổi, bổ sung quy định: bản điện tử phải bảo đảm đúng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; cơ quan ban hành văn bản chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản giấy và bản điện tử.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “và Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước” vào cuối khoản 3 Điều 58 để bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật đối với những ĐUQT trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tương trợ tư pháp hoặc đối ngoại... có thông tin thuộc danh mục bảo vệ bí mật Nhà nước (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát quy định của Luật Lưu trữ về vấn đề này: các Điều 17, 20, 23... của Luật Lưu trữ quy định về lưu trữ hồ sơ có bí mật nhà nước được thực hiện theo pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Vì vậy, quy định của dự thảo Luật về việc “lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ” đã bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Nhiều ý kiến đề nghị bổ sung quy định về ràng buộc trách nhiệm của các cơ quan không có ý kiến cũng như chế tài đối với các cơ quan không cho ý kiến đối với các ĐUQT trong thời gian quy định tại các Điều 9, 13, 30, 39, 41, 54 (11 ý kiến); có ý kiến đề nghị Chính phủ quy định chi tiết nội dung này (01 ý kiến). Có ý kiến cho rằng cần bổ sung quy định tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật (Điều 60 Luật ĐUQT) về trách nhiệm của cơ quan chủ trì, người đứng đầu, biện pháp hay chế tài để xử lý khi chậm trễ, làm rõ thời điểm bắt đầu tính thời hạn, cơ chế phối hợp với các đơn vị (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Trách nhiệm và chế tài trong trường hợp chậm trả lời văn bản lấy kiến được quy định đầy đủ tại Quy chế làm việc của Chính phủ. Theo đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan được lấy ý kiến phải trả lời bằng văn bản, đúng thời hạn về những nội dung thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan mình và những vấn đề liên quan khác; nếu quá thời hạn mà không trả lời hoặc chậm trả lời thì được xác định là đồng ý với ý kiến và đề xuất của cơ quan lấy ý kiến và phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Một số ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung ngày làm việc tại các điều quy định về thời hạn như các Điều 18, 20, 39, 41, 93, quy định thống nhất “ngày” hoặc “ngày làm việc” trong toàn bộ dự thảo Luật (07 ý kiến). Có ý kiến đề nghị không nhất thiết phải bổ sung ngày làm việc vào tất cả các quy định về thời hạn mà nên sửa theo hướng nếu thời hạn dưới 7 ngày ghi rõ ngày làm việc, còn trên 7 ngày thì giữ nguyên sẽ phù hợp hơn (02 ý kiến). Có ý kiến đề nghị làm rõ sự cần thiết thay từ “ngày” bằng cụm từ “ngày làm việc” tại các Điều 60, 63 do việc thay đổi này sẽ làm tăng thời gian trong khi thủ tục hành chính hiện nay đều theo hướng cải cách và rút ngắn thời gian (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và rà soát quy định của dự thảo Luật, theo đó bảo phù hợp với hướng dẫn tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP về việc phải xác định rõ “ngày” hoặc “ngày làm việc” trong văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-VPCP về việc khi thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết dưới 7 ngày thì quy định là “ngày làm việc”, đối với thủ tục hành chính có quy định thời hạn giải quyết trên 7 ngày thì quy định là “ngày”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung yêu cầu văn bản đánh giá tác động vào hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định ĐUQT tại khoản 1 Điều 21 (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT quy định hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định ĐUQT bao gồm các tài liệu theo quy định tại Điều 17 của Luật, trong đó bao gồm Báo cáo đánh giá tác động chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của ĐUQT như ý kiến của Đại biểu Quốc hội (khoản 1 Điều 21).

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Một số ý kiến đề nghị gộp hai thủ tục kiểm tra và thẩm định ĐUQT để giảm thiểu thủ tục hành chính do thời điểm và hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định hoàn toàn giống nhau (05 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật hiện hành quy định ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp là hai thủ tục riêng biệt, do hai cơ quan thực hiện và

có nội dung khác nhau, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan. Hầu hết trường hợp, việc thẩm định và kiểm tra được thực hiện qua nghiên cứu hồ sơ; chỉ trong một số trường hợp ĐUQT quan trọng, phức tạp mới thành lập Hội đồng thẩm định hoặc Hội đồng kiểm tra. Nhằm đơn giản hóa thủ tục và hồ sơ, dự thảo Luật quy định gộp thành phần hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định và đề nghị Bộ Ngoại giao kiểm tra ĐUQT (thay cho quy định hiện nay về gửi hai bộ hồ sơ).

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị quy định rõ quy chuẩn kỹ thuật và bảo mật thông tin quốc gia đối với ĐUQT được ký, trao đổi hoặc lưu trữ dưới dạng điện tử bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT chưa quy định về việc ký ĐUQT theo hình thức điện tử. Đến nay, Việt Nam chưa triển khai việc ký điện tử ĐUQT. Qua tham khảo kinh nghiệm quốc tế, hầu hết các quốc gia, tổ chức quốc tế (bao gồm Liên hợp quốc) đều chưa thực hiện ký điện tử ĐUQT. Trong thời gian tới, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục theo dõi khả năng quy định về ký điện tử ĐUQT để báo cáo cấp có thẩm quyền vào thời điểm thích hợp, phù hợp với thực tiễn quốc tế cũng như điều kiện trong nước.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị xác định rõ loại ĐUQT được phép áp dụng quy trình rút gọn và không nên áp dụng đối với ĐUQT có nội dung tạo nghĩa vụ tài chính hoặc làm phát sinh cam kết pháp lý quốc tế phức tạp (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Chương VII Luật ĐUQT bảo đảm yêu cầu về nội dung và các vấn đề pháp lý. Việc rút gọn về trình tự, thủ tục chủ yếu tập trung vào đơn giản hóa về thể thức các tài liệu trong hồ sơ hoặc rút ngắn thời gian xử lý, song nội dung hồ sơ phải bao gồm đầy đủ báo cáo đánh giá tác động về tài chính, quốc phòng, an ninh, báo cáo đánh giá tính tương thích với các ĐUQT liên quan và sự phù hợp của quy định của ĐUQT với quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị làm rõ căn cứ quy định khác nhau về thời gian trong trường hợp thành lập hội đồng kiểm tra ĐUQT (15 ngày), hội đồng thẩm định (20 ngày) (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị quy định thống nhất về thời hạn kiểm tra ĐUQT của Bộ Ngoại giao và thời hạn thẩm định ĐUQT của Bộ Tư pháp (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật đã được chỉnh sửa và quy định thống nhất thời hạn cho ý kiến kiểm tra và ý kiến thẩm định trong trường hợp thành lập hội đồng là 20 ngày.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến cho rằng đối với những ĐUQT đa ngành tác động sâu rộng như các hiệp định thương mại, đầu tư, tài chính, quốc phòng, thời hạn 10 ngày có thể chưa đủ đáp ứng yêu cầu thẩm định, do đó, đề nghị cân nhắc cơ chế gia hạn có điều kiện cùng với quy định rõ hậu quả pháp lý khi cơ quan không trả lời đúng hạn để đảm bảo tính nghiêm minh và hiệu quả thực thi (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Quy định về thời hạn cho ý kiến trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ là thời hạn tối đa cho ý kiến. Trên thực tế, trường hợp ĐUQT có nội dung đơn giản và có yêu cầu gấp về đối ngoại, thời hạn cho ý kiến được rút ngắn đáng kể. Thời hạn tối đa này phù hợp và cân đối so với thời hạn phối hợp công tác giữa các bộ, cơ quan ngang bộ được quy định tại Quy chế làm việc của Chính phủ (07 ngày) và thời hạn các bộ, ngành cho ý kiến đối với chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (15 ngày).

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị làm rõ mối quan hệ giữa thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn ĐUQT thông thường quy định tại Điều 54 và thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn ĐUQT theo quy trình, thủ tục rút gọn tại Điều 73, làm rõ nội dung sửa đổi, bổ sung và gia hạn ĐUQT chỉ mang tính kỹ thuật (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Điều 54 quy định về quy trình, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn ĐUQT; Điều 73 quy định về trình tự, thủ tục rút gọn trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung và việc gia hạn ĐUQT chỉ mang tính kỹ thuật hoặc không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ cơ bản của Việt Nam. Trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung “mang tính kỹ thuật” có thể bao gồm trường hợp sửa chính tả, đánh số điều khoản, dẫn chiếu... trong văn bản ĐUQT. Luật không quy định cụ thể về “tính kỹ thuật” nhằm bảo đảm tính bao quát và dự trù các trường hợp phát sinh trên thực tế.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Một số ý kiến đề nghị sửa đổi quy định trình tự, thủ tục đàm phán, ký kết, phê duyệt, phê chuẩn, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thực hiện các ĐUQT quan trọng, phức tạp theo hướng tăng thêm thời hạn so với quy định để bảo đảm có đủ thời gian xem xét, quyết định (03 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT hiện hành quy định Hội đồng kiểm tra, Hội đồng thẩm định được thành lập trong trường hợp ĐUQT quan trọng, phức tạp (các Điều 18, 20).

Thời hạn cho ý kiến kiểm tra, thẩm định kéo dài hơn so với thời hạn cho ý kiến thông thường (dự thảo Luật quy định thời hạn 15 ngày đối với Hội đồng kiểm tra, 20 ngày đối với Hội đồng thẩm định so với thời hạn thông thường là 10 ngày), do đó bảo đảm đủ thời gian nghiên cứu, cho ý kiến đối với ĐUQT quan trọng, phức tạp.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế thẩm định độc lập của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao bên cạnh quy trình thẩm định của Bộ Tư pháp và kiểm tra của Bộ Ngoại giao đối với các ĐUQT liên quan đến quyền con người, quyền công dân hoặc có tác động đến thể chế chính trị của nước ta như các ĐUQT về dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án, hợp tác điều tra tội phạm xuyên quốc gia (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Quy định của Luật hiện hành đã bảo đảm sự tham gia, đóng góp ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình ký kết ĐUQT có nội dung liên quan đến quyền con người, quyền công dân như về dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án, hợp tác điều tra tội phạm xuyên quốc gia. Theo đó, hồ sơ trình về việc đàm phán, ký, phê chuẩn các ĐUQT này có phải ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan, bao gồm Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (các Điều 11, 17, 31, 40). Trên thực tế triển khai thực hiện Luật, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tham gia ý kiến đầy đủ đối với các ĐUQT về dẫn độ, chuyển giao người chấp hành án phạt tù, hợp tác điều tra chống tội phạm.

Việc bổ sung thủ tục cho ý kiến thẩm định độc lập của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao sẽ trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, phát sinh thêm thủ tục và là đề xuất chính sách mới, cần được nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về sự cần thiết và tác động của chính sách.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị chỉ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các ĐUQT mang tính kỹ thuật, nguyên tắc hoặc phạm vi hẹp, ít ảnh hưởng đến chính trị, quốc phòng, an ninh và quyền con người. Đối với các ĐUQT trong lĩnh vực hình sự như dẫn độ, chuyển giao hay hợp tác điều tra cần phải thực hiện đầy đủ quy trình thẩm định chặt chẽ vì những ĐUQT này liên quan trực tiếp đến chủ quyền quốc gia và quyền con người (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT hiện hành quy định trình tự, thủ tục rút gọn không áp dụng đối với ĐUQT thuộc thẩm quyền phê chuẩn, quyết định gia nhập, chấm dứt hiệu lực của Quốc hội, trong đó bao gồm ĐUQT liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia; thành lập, tham gia tổ chức quốc tế và khu vực nếu việc thành lập, tham gia, rút khỏi tổ chức đó ảnh hưởng đến chính sách cơ bản của quốc gia về đối ngoại, quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, tiền tệ; làm thay đổi, hạn chế hoặc chấm dứt quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân... (khoản 2 Điều 70, khoản 1 Điều 29).

2. Về nội dung thực hiện phân cấp, phân quyền

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến cho rằng quy định trao quyền cho các cơ quan đề xuất quyết định việc lấy ý kiến các cơ quan tổ chức liên quan tại các Điều 30, 39 của Luật ĐUQT là cần thiết, tuy nhiên, đối với một số ĐUQT quan trọng, dự thảo Luật cần có quy định giao cho Chính phủ quy định danh mục những ĐUQT hoặc danh mục các bộ, ngành phải lấy ý kiến bắt buộc (01 ý kiến) hoặc quy định theo hướng tùy theo tính chất, nội dung của ĐUQT, cơ quan đề xuất có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến nội dung ĐUQT (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Dự thảo Luật quy định bắt buộc lấy ý kiến Bộ Ngoại giao (liên quan đến đối ngoại) và Bộ Tư pháp (liên quan đến ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện); căn cứ tính chất, nội dung của ĐUQT, cơ quan đề xuất quyết định việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan về việc phê chuẩn, phê duyệt ĐUQT.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung khoản 3 tại Điều 39 như sau: “Trường hợp nội dung ĐUQT phức tạp cần thời gian nghiên cứu chuyên sâu, cơ quan được lấy ý kiến có thể đề nghị gia hạn thời hạn trả lời nhưng tối đa không quá 10 ngày làm việc và phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề xuất biết trước khi hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Điều 39 Luật ĐUQT quy định về bước đề xuất phê duyệt sau khi ký ĐUQT. Trong các thủ tục trước đó, cơ quan đề xuất đã rà soát và báo cáo về nội dung, tác động của dự thảo ĐUQT, sự phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam và tính tương thích với các ĐUQT tương tự mà Việt Nam là thành viên. Bộ Ngoại giao và Bộ Tư pháp đã có ý kiến kiểm tra, ý kiến thẩm định với dự thảo ĐUQT trong các bước này. Do đó, nội dung ĐUQT đã được xin ý kiến các cơ quan liên quan và rà soát kỹ lưỡng trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định ký ĐUQT.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị tách khoản 1 Điều 8 Luật ĐUQT thành 2 điểm a và điểm b để làm rõ quy trình cho 2 loại ĐUQT nhân danh Nhà nước và nhân danh Chính phủ như sau: “Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ sau đây gọi là cơ quan đề xuất, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của mình, yêu cầu hợp tác quốc tế, lập hồ sơ đề xuất gửi Thủ tướng Chính phủ để: (a) Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định đàm phán ĐUQT nhân danh Nhà nước; (b) Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đàm phán ĐUQT nhân danh Chính phủ” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Quy định này tại Luật ĐUQT hiện hành bảo đảm rõ ràng và đang được thực hiện thuận lợi, không có vướng mắc.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến cho rằng Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước không thuộc Chính phủ, do đó khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 cần quy định theo hướng 3 cơ quan này không thuộc đối tượng cơ quan đề xuất với Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước về việc đàm phán ĐUQT nhân danh Nhà nước, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về việc đàm phán ĐUQT nhân danh Chính phủ (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Theo quy định của Luật ĐUQT, Chính phủ quản lý nhà nước về công tác ĐUQT. Hiến pháp năm 2013 quy định “Chính phủ tổ chức đàm phán điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước theo ủy quyền của Chủ tịch nước”. Do đó, việc các cơ quan đề xuất với Chính phủ (nay được phân quyền từ Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ) để trình Chủ tịch nước như thực tiễn hiện nay không có vướng mắc. Việc quy định Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước trình Chủ tịch nước dẫn đến điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, do đó cần được nghiên cứu kỹ lưỡng, đánh giá tác động đầy đủ, rà soát với các Luật liên quan như Luật Tổ chức tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Kiểm toán nhà nước trên cơ sở bảo đảm tính hợp hiến, đồng bộ của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong công tác ĐUQT.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị cân nhắc việc phân cấp đề xuất Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định đàm phán các ĐUQT nhân danh Nhà nước do ĐUQT nhân danh Nhà nước cần phải được tập thể Chính phủ quyết định (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật hiện hành quy định Chủ tịch nước quyết định đàm phán ĐUQT nhân danh Nhà nước. Dự thảo Luật chỉ quy định về phân quyền từ Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ trong thực hiện các bước tiếp theo (bước “trung gian”) để trình Chủ tịch nước quyết định đàm phán ĐUQT nhân danh Nhà nước. Quy định này nhằm thực hiện cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác ký kết và thực hiện ĐUQT theo các văn bản chỉ đạo của Đảng.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị mở rộng yếu tố phân cấp, phân quyền trong dự thảo Luật đối với các địa phương trong công tác ký kết ĐUQT (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT hiện hành không quy định về trách nhiệm của địa phương trong đề xuất đàm phán, ký kết ĐUQT. Thực tế, pháp luật hiện hành đã phân

cấp, phân quyền cho địa phương trong ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh và một số cơ quan khác ở địa phương, thực hiện theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020.

3. Về thẩm quyền đề xuất đàm phán ĐUQT (Điều 8)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung các cơ quan, tổ chức khác theo quy định pháp luật chuyên ngành có thẩm quyền đề xuất đàm phán ĐUQT vào khoản 1 Điều 8 để đảm bảo tính bao quát, tránh bỏ sót các chủ thể hợp pháp, đồng thời phù hợp với thực tế phân cấp quản lý theo các luật chuyên ngành đối với nhóm đối tượng này (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật đã bao quát và đầy đủ các cơ quan có thẩm quyền đề xuất đàm phán ĐUQT, bao gồm Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị xem xét, bổ sung trách nhiệm phối hợp liên ngành và cơ chế giải trình bắt buộc nhằm tránh tình trạng một số bộ, ngành đề xuất điều ước nhưng chưa lượng hóa đầy đủ tác động đối với hệ thống pháp luật trong nước. Việc chế định thêm yêu cầu giải trình sẽ giúp nâng cao tính trách nhiệm và bảo đảm ĐUQT được đàm phán trên nền tảng đánh giá đầy đủ tác động đến chính sách (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT hiện hành quy định việc đánh giá tác động chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của ĐUQT được thực hiện từ giai đoạn chuẩn bị đàm phán ĐUQT (Điều 9), trình về việc đàm phán ĐUQT (Điều 11), trình về đề xuất ký ĐUQT (Điều 17), phê chuẩn, phê duyệt ĐUQT (các Điều 31, 37, 45). Trong trường hợp ĐUQT thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn, việc đánh giá tác động của ĐUQT vẫn phải được bảo đảm. Nhằm bảo đảm trách nhiệm giải trình, hồ sơ trình của cơ quan đề xuất bao gồm báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan và kiến nghị biện pháp xử lý (Điều 11, 17, 31, 37, 45).

4. Về chuẩn bị đàm phán ĐUQT (Điều 9)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung hình thức trả lời điện tử khi cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến quy định tại điểm c khoản 1 Điều này (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung “hoặc hình thức điện tử có xác nhận” vào khoản 2 Điều 9 như sau: “2. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản hoặc hình thức điện tử có xác nhận trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Theo Quy chế làm việc của Chính phủ và thực tiễn triển khai công việc của các bộ, cơ quan, địa phương thời gian qua, việc gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc được triển khai trên môi trường điện tử. Do đó, đối với các cơ quan có kết nối qua Trục liên thông văn bản quốc gia do Văn phòng Chính phủ quản lý, văn bản trả lời ý kiến được xử lý và gửi, nhận qua môi trường điện tử, trừ trường hợp văn bản mật thì gửi văn bản giấy. Việc gửi, nhận văn bản qua Trục liên thông văn bản quốc gia được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ và thông tin về tình hình, kết quả gửi, nhận văn bản có thể được trích xuất, xác minh trên hệ thống.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung trách nhiệm của cơ quan đề xuất trong việc xác nhận hồ sơ đầy đủ và cơ chế mặc nhiên đồng ý nếu hết thời hạn mà không trả lời. Điều này giúp khắc phục tình trạng kéo dài tiến độ xử lý hồ sơ do chậm phản hồi hoặc trả lời không đúng hạn (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Chính phủ báo cáo, giải trình về nội dung này tại mục B.II.1 nêu trên.

5. Về hồ sơ trình về việc đàm phán ĐUQT (khoản 1a Điều 11)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể loại ĐUQT mà cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo bằng văn bản về việc quyết định đàm phán chỉ đạo bằng văn bản để tránh trường hợp áp dụng tùy tiện các văn bản hành chính thông thường có thể ảnh hưởng đến quá trình đàm phán ĐUQT (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Chính phủ tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng quy định về trường hợp cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản đồng ý về chủ trương đàm phán ĐUQT.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định kèm theo kiến nghị ủy quyền đàm phán phải có bản tóm tắt nội dung dự kiến đàm phán với đối tác và đánh giá sơ bộ tác động trong hồ sơ của đề xuất đàm phán (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung “và ý kiến sơ bộ của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp về tính phù hợp của nội dung ĐUQT” vào cuối khoản 1a Điều 11 (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Thực tế trong quá trình trình cấp có thẩm quyền về chủ trương đàm phán ĐUQT, cơ quan đề xuất đã đánh giá tác động sơ bộ và tóm tắt nội dung dự kiến đàm phán. Ngoài ra, hồ sơ đề xuất ký ĐUQT (sau khi hoàn tất đàm phán) phải có Báo cáo đánh giá tác động chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và

các tác động khác của ĐUQT và ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (Điều 17 Luật ĐUQT).

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung “Khi có căn cứ xác định việc tiếp tục đàm phán không còn hiệu quả, cơ quan đề xuất có thể kiến nghị kết thúc đàm phán ĐUQT” vào đầu khoản 2 Điều 11 (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Quy định tại Điều 11 về trường hợp kết thúc do hoàn tất đàm phán, thường được áp dụng đối với các ĐUQT về mở cửa thị trường hoặc ĐUQT đa phương được đàm phán qua nhiều vòng đàm phán hoặc trường hợp việc tiếp tục đàm phán không còn hiệu quả, khả thi. Theo đó, khi kiến nghị kết thúc đàm phán, cơ quan đề xuất phải trình dự thảo ĐUQT thể hiện phương án kết thúc đàm phán. Dự thảo Luật không quy định cụ thể về các trường hợp nêu trên nhằm bảo đảm bao quát các trường hợp có thể phát sinh trên thực tế.

6. Về lấy ý kiến trước khi đề xuất ký ĐUQT (khoản 1 và khoản 4 Điều 13)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị làm rõ tiêu chí lựa chọn các ĐUQT cần lấy ý kiến rộng và ĐUQT chỉ cần lấy ý kiến trong phạm vi hẹp. Sự rõ ràng này sẽ bảo đảm thống nhất trong thực hiện, tránh trường hợp tùy nghi áp dụng gây phát sinh rủi ro pháp lý (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT hiện hành quy định bắt buộc lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp; cơ quan đề xuất quyết định việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan và danh sách các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhằm bảo đảm linh hoạt do nội dung của ĐUQT liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, tương tự như thực tiễn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (quy định việc bắt buộc lấy ý kiến của một số bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức liên quan).

7. Về bãi bỏ Điều 19 Luật ĐUQT hiện hành

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị cân nhắc kỹ việc bãi bỏ Điều 19 của Luật ĐUQT hiện hành quy định về hồ sơ đề nghị kiểm tra ĐUQT. Trong đó, có quy định về việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình đàm phán, ký nhằm giảm thủ tục và thời gian hoặc nếu không quy định trong Luật thì giao cho Chính phủ quy định chi tiết (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Dự thảo Luật bãi bỏ Điều 19 Luật ĐUQT hiện hành do ghép với Điều 21 để quy định chung, thống nhất về hồ sơ kiểm tra, thẩm định ĐUQT, đơn giản hóa thủ tục.

8. Về hồ sơ kiểm tra và thẩm định ĐUQT (Điều 21)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về hồ sơ bao gồm các tài liệu liên quan đến việc tham vấn các đối tượng bị tác động trực tiếp, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, địa phương nếu ĐUQT có nội dung về lĩnh vực kinh tế, thương mại hoặc môi trường (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT hiện hành quy định “cơ quan đề xuất chủ trì tham vấn tổ chức đại diện đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của điều ước quốc tế trong quá trình đàm phán” (khoản 3 Điều 12). Thực tế thời gian qua, các ĐUQT về kinh tế, thương mại đều được cơ quan chủ trì đàm phán trực tiếp thực hiện việc tham vấn, lấy ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các đối tượng có liên quan nhằm bảo đảm phản ánh đầy đủ quan điểm của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của ĐUQT trong quá trình đàm phán.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến bổ sung quy định hồ sơ gửi bằng văn bản điện tử, hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy nếu được ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và được lưu trữ trên hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật theo quy định của pháp luật (02 ý kiến); đồng thời đề nghị xem xét lại thuật ngữ “bản điện tử” vì trong Luật Giao dịch điện tử không có khái niệm này (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Chính phủ tiếp thu và bổ sung quy định yêu cầu bản điện tử phải bảo đảm đúng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; cơ quan ban hành văn bản chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản giấy và bản điện tử. Thuật ngữ “bản điện tử” phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (khoản 2 Điều 24, khoản 3 Điều 39, khoản 1 Điều 37).

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể về trình tự gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định ĐUQT, theo đó sau khi cơ quan gửi bản điện tử thì trong vòng 01 ngày làm việc phải gửi bổ sung bản giấy vào khoản 2 Điều 21 để bảo đảm tính thống nhất (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Dự thảo Luật chỉ quy định về hình thức văn bản bao gồm hồ sơ điện tử và 01 bộ hồ sơ giấy (thực chất là một bộ hồ sơ đồng nhất). Thời gian giao, nhận hồ sơ điện tử, hồ sơ giấy được thực hiện theo các quy định về công tác văn thư và việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Một số ý kiến đề nghị hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định ĐUQT chỉ gửi bằng bản điện tử để phù hợp chủ trương chuyển đổi số và giảm thủ tục, tiết kiệm thời gian, chi phí trừ trường hợp ĐUQT có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước (04 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Nhằm đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục, đồng thời bảo đảm tính xác thực, chính xác của hồ sơ, dự thảo Luật quy định giám số lượng hồ sơ gửi để kiểm tra, thẩm định từ 05 bộ văn bản giấy còn 01 bộ bản giấy, đồng thời gửi bản điện tử. Quy định này tương tự quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi thẩm định (khoản 2 Điều 24, khoản 3 Điều 39).

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về các tài liệu chuyên ngành bắt buộc trong hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định ĐUQT, đối với các trường hợp có yếu tố hình sự, tố tụng hoặc quyền con người như sau: (i) Báo cáo đánh giá tương thích của các ĐUQT với Hiến pháp và hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt là Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan; (ii) Báo cáo đánh giá tác động của ĐUQT đến quyền con người và quyền công dân, kèm theo các đề xuất biện pháp bảo đảm như quyền bào chữa, quyền được xét xử công bằng, quyền không bị truy tố vì lý do chính trị và việc bảo đảm điều kiện dân chủ, nhân đạo trong thực thi; (iii) Ý kiến thẩm định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong trường hợp ĐUQT có nội dung liên quan đến tố tụng hình sự hoặc hợp tác tư pháp quốc tế trong lĩnh vực hình sự nhằm bảo đảm tính khách quan, bảo vệ pháp chế và sự phù hợp của ĐUQT với hệ thống tố tụng quốc gia (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật hiện hành quy định Báo cáo đánh giá sự phù hợp giữa quy định của ĐUQT với quy định của pháp luật, Báo cáo đánh giá tác động chính trị, quốc phòng, an ninh kinh tế - xã hội và các tác động khác của ĐUQT cũng như văn bản ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan (bao gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với ĐUQT liên quan đến vấn đề hình sự, tố tụng, quyền con người) là thành phần bắt buộc trong hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định ĐUQT.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị cần có cơ chế xác nhận hồ sơ đầy đủ ngay khi tiếp nhận, tránh tình trạng mỗi cơ quan hiểu khác nhau về hồ sơ hợp lệ dẫn tới kéo dài thời gian xử lý (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật được chỉnh lý và bổ sung quy định tại Điều 21 (Hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định): Bộ Ngoại giao,

Bộ Tư pháp tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định. Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều này thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Ngoại giao, Tư pháp đề nghị bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Cơ quan soạn thảo nên ban hành mẫu đánh giá tác động ĐUQT bao gồm phân tích pháp lý, tác động kinh tế - xã hội, ngân sách và các rủi ro tiềm ẩn nhằm nâng cao chất lượng thẩm định và chất lượng ra quyết định (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật hiện hành quy định rõ về yêu cầu đánh giá tác động của ĐUQT trên các mặt chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác. Thực tế, nhiều ĐUQT có nội dung đơn giản, chủ yếu quy định về hợp tác, nên việc đánh giá chủ yếu về mặt định tính, ít có đánh giá định lượng và không nhất thiết thực hiện theo mẫu báo cáo đầy đủ nhằm đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ.

9. Về thẩm quyền đề xuất gia nhập ĐUQT (Điều 41)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung khoản 4 vào Điều 41 như sau: Trước khi đề xuất gia nhập ĐUQT, cơ quan đề xuất phải đánh giá mức độ tương thích của ĐUQT đó với ĐUQT mà Việt Nam là thành viên trong cùng lĩnh vực (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Điều 45 Luật hiện hành quy định trong hồ sơ trình về việc gia nhập ĐUQT bao gồm tờ trình về việc gia nhập, trong đó cơ quan đề xuất cần đánh giá việc tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện ĐUQT quy định tại Điều 3, bao gồm phù hợp với đường lối đối ngoại của Việt Nam, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, do đó đã bao gồm việc tương thích với các cam kết quốc tế khác mà Việt Nam tham gia. Do ĐUQT được đề xuất gia nhập có nội dung đã được thống nhất trước đó nên hồ sơ trình chủ yếu tập trung vào việc đánh giá về sự phù hợp của ĐUQT với pháp luật trong nước và kiến nghị sự cần thiết ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện ĐUQT.

10. Về chấp nhận hoặc phản đối bảo lưu của các bên ký kết nước ngoài (khoản 13 Điều 1 dự thảo Luật)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật chỉ dừng lại ở cơ chế thông báo, chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc, tiêu chí và thẩm quyền trong việc xem xét, quyết định chấp nhận hoặc phản đối bảo lưu của bên nước ngoài. Do đó, đề nghị bổ sung vào cuối khoản 13 Điều 1 dự thảo luật quy định về nguyên tắc bảo lưu với nội dung theo hướng “việc chấp nhận hoặc phản đối bảo lưu của nước ngoài được thực hiện trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm chủ quyền, an ninh, lợi ích quốc

gia phù hợp với mục tiêu, phạm vi ĐUQT và thông lệ pháp lý quốc tế” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật hiện hành quy định nội dung tờ trình quyết định ký, phê chuẩn, phê duyệt ĐUQT bao gồm kiến nghị về chấp thuận hoặc phản đối bảo lưu của bên nước ngoài (Điều 16, 31, 40), nên cấp có thẩm quyền quyết định ký, phê chuẩn, phê duyệt quyết định việc chấp thuận hoặc phản đối bảo lưu của bên nước ngoài. Luật cũng quy định rõ về nguyên tắc ký kết và thực hiện ĐUQT phải không trái với Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam; tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi và những nguyên tắc cơ bản khác của pháp luật quốc tế; bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, phù hợp với đường lối đối ngoại của nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc này được áp dụng xuyên suốt trong quy trình ký kết ĐUQT, kể cả đối với việc chấp thuận hoặc phản đối bảo lưu.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 48 như sau: “2. Trong trường hợp... Cơ quan đề xuất có trách nhiệm trình bổ sung về việc chấp nhận hoặc phản đối bảo lưu. **Trường hợp việc chấp nhận hoặc phản đối bảo lưu có thể ảnh hưởng đến chính sách quốc gia**, cơ quan đề xuất phải báo cáo Chính phủ xem xét, cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định. Việc trình bổ sung được thực hiện sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Việc chấp thuận hoặc phản đối bảo lưu của bên ký kết nước ngoài được cơ quan đề xuất và cơ quan có thẩm quyền cân nhắc trên cơ sở các nguyên tắc ký kết ĐUQT quy định tại Điều 3 Luật ĐUQT hiện hành.

11. Về sửa đổi, bổ sung và gia hạn ĐUQT (Điều 54)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung tiêu chí đánh giá tác động đối với ngân sách quốc phòng, an ninh và chuyển đổi số khi triển khai việc sửa đổi, bổ sung và gia hạn ĐUQT bảo đảm việc đánh giá toàn diện về năng lực thực thi trong nước (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Dự thảo Luật quy định hồ sơ trình về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn ĐUQT phải có ý kiến kiểm tra, thẩm định của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp. Theo đó, khi gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định, cơ quan đề xuất đã phải có đánh giá tác động chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của ĐUQT.

12. Về đăng tải ĐUQT (khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung tiêu chí, phạm vi rõ ràng cho việc “không đăng tải công khai ĐUQT liên quan đến quốc phòng, tình báo, an ninh hoặc nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước” (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung, làm rõ hơn quy định về đăng tải ĐUQT này theo hướng xác định cụ thể các trường hợp ngoại lệ được phép không đăng tải ĐUQT, đồng thời cần quy định rõ trách nhiệm giải trình và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phải nêu rõ lý do bằng văn bản khi trình và khi quyết định không đăng tải ĐUQT (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật hiện hành quy định ĐUQT có hiệu lực đối với Việt Nam phải được đăng tải “trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa bên Việt Nam và bên ký kết nước ngoài hoặc có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Thực tế, các trường hợp không đăng tải bao gồm trường hợp có đề xuất của phía nước ngoài, ĐUQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm, có thể ảnh hưởng đến đối ngoại, an ninh, quốc phòng. Trong các trường hợp này, cơ quan đề xuất có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc không đăng tải sau khi lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định yêu cầu cơ quan được miễn công bố phải lưu trữ và quản lý bản gốc trong hệ thống hồ sơ thuộc danh mục bí mật nhà nước của Bộ Ngoại giao, bảo đảm truy xuất, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật hiện hành quy định Bộ Ngoại giao có trách nhiệm lưu trữ bản chính ĐUQT hai bên, trong đó bao gồm các ĐUQT không được đăng tải. Việc truy xuất ĐUQT nhằm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện bình thường theo đúng quy định pháp luật liên quan.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung “hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của bên ký kết nước ngoài và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận” vào cuối khoản 1 Điều 60 (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật hiện hành đã quy định về trường hợp không đăng tải ĐUQT trong trường hợp “có thỏa thuận khác giữa bên Việt Nam và bên ký kết nước ngoài” do đó việc bên nước ngoài đề xuất không đăng tải ĐUQT phải được phía Việt Nam chấp thuận (khoản 1 Điều 60)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung khoản 3 vào Điều 60 như sau: “3. Trường hợp ĐUQT không được đăng tải vì lý do bí mật, cơ quan đề xuất có trách nhiệm

thông báo bằng văn bản cho các cơ quan, tổ chức có liên quan về nội dung cần thiết để thực hiện nghĩa vụ” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật hiện hành đã quy định về vấn đề này tại khoản 1 Điều 60.

13. Về cấp giấy ủy quyền trong quá trình đàm phán, ký kết ĐUQT (khoản 17 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 63)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về thời hạn cụ thể để cơ quan đề xuất có trách nhiệm kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trong trường hợp có sự thay đổi về người được ủy quyền hoặc ủy nhiệm (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật hiện hành quy định trách nhiệm của cơ quan đề xuất kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong trường hợp có sự thay đổi về người được ủy quyền hoặc ủy nhiệm, song không quy định cụ thể về thời hạn nhằm bảo đảm linh hoạt, nhất là trong trường hợp có yêu cầu cấp bách do việc thay đổi về người được ủy nhiệm hoặc ủy quyền diễn ra sát thời điểm diễn ra hội nghị quốc tế.

14. Về cơ chế đồng thời đề xuất ký, phê duyệt hoặc phê chuẩn ĐUQT

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị trong trường hợp cơ quan đề xuất xác định ĐUQT có thể được phê chuẩn ngay sau khi đã ký, đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện và tập hợp đầy đủ tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề xuất phê chuẩn ĐUQT tại Điều 71a khoản 1, cần quy định tiêu chí đánh giá mức độ đủ rõ, đủ chi tiết để tránh lạm dụng cơ chế này (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Quy định về việc ĐUQT “đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện” (Điều 71a) tương tự quy định tại Điều 6 Luật ĐUQT hiện hành về việc áp dụng trực tiếp ĐUQT. Hồ sơ đồng thời đề xuất ký, phê chuẩn ĐUQT bao gồm đầy đủ ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan và các báo cáo rà soát, đánh giá tác động theo quy định nhằm bảo đảm chặt chẽ, tránh lạm dụng.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể về các trường hợp và điều kiện để áp dụng thủ tục đồng thời đề xuất ký và phê chuẩn ĐUQT đảm bảo chỉ áp dụng thủ tục rút gọn khi ĐUQT có nội dung đơn giản, không làm thay đổi nội dung cơ bản, tránh việc phê chuẩn xong nhưng không thể thực thi do luật chưa cụ thể hóa nội dung (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung tiêu chí đánh giá mức độ ràng buộc pháp lý, mức độ tương thích với pháp luật hiện hành và chỉ cho phép áp dụng với điều ước có nội dung rõ, chi tiết, khả thi ngay sau khi ký (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Dự thảo Luật quy định điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn là ĐUQT đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện và hồ sơ đề xuất đã có đầy đủ ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan và các báo cáo rà soát, đánh giá tác động theo quy định. Quy định này nhằm bảo đảm chỉ áp dụng việc đồng thời đề xuất ký và phê chuẩn, phê duyệt đối với ĐUQT đã phù hợp với quy định pháp luật trong nước và có thể áp dụng trực tiếp ngay sau khi được cho phép ký đồng thời được phê chuẩn, phê duyệt mà không phải yêu cầu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn các trường hợp áp dụng đồng thời đề xuất và phê chuẩn, phê duyệt ĐUQT, quy định ngưỡng kiểm soát đối với ĐUQT có khả năng phát sinh nghĩa vụ tài chính hoặc liên quan đến chủ quyền an ninh, quốc phòng. Điều ước thuộc các nhóm này cần duy trì thẩm định đầy đủ, tránh rủi ro pháp lý về lâu dài. Bên cạnh đó, tại khoản 4 Điều 71a cần quy định cụ thể hơn về thẩm quyền quyết định tạm dừng hoặc kích hoạt lại thủ tục đồng thời khi có thay đổi nội dung đàm phán, nhằm đảm bảo sự thống nhất trong quá trình thực hiện (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Các trường hợp ĐUQT liên quan đến chủ quyền quốc gia, có ảnh hưởng đến chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ là ĐUQT thuộc thẩm quyền phê chuẩn của Quốc hội nên không thuộc phạm vi áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo Điều 70 Luật ĐUQT hiện hành. Thủ tục rút gọn chủ yếu về cắt ngắn thời gian, đơn giản hóa thể thức, số lượng hồ sơ. Dự thảo Luật đã quy định rõ về điều kiện, các trường hợp áp dụng và dự phòng trong trường hợp việc đồng thời phê duyệt, phê chuẩn không còn phù hợp (do yêu cầu quan hệ đối ngoại hoặc do văn bản quy phạm pháp luật trong nước thay đổi). Đối với một số loại ĐUQT mặc dù làm phát sinh nghĩa vụ tài chính, chẳng hạn ĐUQT về vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, song việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn với ĐUQT về vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi là cần thiết và khả thi. Nội dung loại ĐUQT này theo mẫu chung của nhà tài trợ và quy định các vấn đề đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại giai đoạn chuẩn bị dự án trước đó (như về số tiền vay, lãi suất vay, điều kiện vay, việc trả nợ). Do đó, cần đẩy nhanh quy trình thủ tục để sớm ký kết các ĐUQT này và sớm triển khai dự án, tranh thủ nguồn vốn vay. Hiện nay dự thảo Luật cũng như dự thảo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công (đang được trình Quốc hội tại kỳ họp này) đang quy định về việc áp dụng thủ tục rút gọn, đặc thù với loại ĐUQT này, trong đó có việc đồng thời đàm phán, ký, phê duyệt, phê chuẩn.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị quy định rõ điều kiện áp dụng, bắt buộc có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp trước khi thực hiện theo quy trình, thủ tục rút gọn (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Trong hồ sơ đề xuất đồng thời ký và phê chuẩn hoặc đồng thời ký và phê duyệt ĐUQT đã bao gồm ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

15. Về vai trò và trách nhiệm báo cáo của Chủ tịch nước và Chính phủ về việc gia nhập, phê chuẩn ĐUQT trước Quốc hội, trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị làm rõ thêm về vai trò và trách nhiệm báo cáo của Chủ tịch nước và Chính phủ về việc gia nhập, phê chuẩn ĐUQT trước Quốc hội, trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội để nâng cao vai trò của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với việc ký kết các ĐUQT, đặc biệt các vấn đề có ảnh hưởng lớn đến lợi ích quốc gia, dân tộc (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT hiện hành quy định Chính phủ báo cáo Quốc hội hằng năm hoặc theo yêu cầu của Quốc hội về tình hình ký kết và thực hiện ĐUQT (khoản 3 Điều 77); Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát hoạt động ký kết và thực hiện ĐUQT (khoản 1 Điều 7). Luật Tổ chức Quốc hội quy định Quốc hội giám sát tối cao hoạt động của Chủ tịch nước (khoản 2 Điều 6), Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước (khoản 1 Điều 32).

16. Về sửa đổi, bổ sung Điều 72

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị ban hành hệ thống mẫu biểu thống nhất kèm theo Luật hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quá trình thực hiện (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Qua rà soát, các quy định của Luật ĐUQT hiện hành và dự thảo Luật đã bảo đảm đủ chi tiết nên Chính phủ không đề xuất ban hành văn bản quy định chi tiết.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung khoản 3 vào Điều 72 như sau: “3. Khi áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, cơ quan đề xuất có trách nhiệm gửi hồ sơ tóm tắt cho Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội để phục vụ công tác giám sát việc thực hiện ĐUQT” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Việc giám sát của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Luật ĐUQT hiện hành, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản liên quan. Các quy định này áp dụng với các ĐUQT nói chung mà Việt Nam là thành viên, không phân biệt

ĐUQT thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn hoặc theo trình tự, thủ tục thông thường.

17. Về ủy quyền trong trường hợp đặc biệt (khoản 23 Điều 1 dự thảo Luật bổ sung Điều 72a)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý của việc Chủ tịch nước ủy quyền cho Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung một số ĐUQT nhân danh Nhà nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng chỉ nên quy định Chủ tịch nước ủy quyền trong một số loại việc và không nên quy định cụ thể cơ quan hoặc cá nhân đề xuất Chủ tịch nước ủy quyền (02 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung: “Việc ủy quyền chỉ áp dụng đối với ĐUQT có nội dung mang tính kỹ thuật, không làm phát sinh cam kết tài chính hoặc thay đổi nghĩa vụ quốc tế cơ bản của nước CHXHCN Việt Nam” vào Điều 72 a (01 ý kiến). Có ý kiến cho rằng nên quy định theo hướng Chủ tịch nước ủy quyền khi Chủ tịch nước thấy cần thiết và không cần quy định các trường hợp cụ thể được ủy quyền (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị thiết kế Điều 72a theo hướng quy định trực tiếp Chủ tịch nước chỉ thực hiện việc ủy quyền do Quốc hội quyết định (01 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị xác định rõ ràng tiêu chí, phạm vi áp dụng các trường hợp cần thiết tại Điều 72a để tránh lạm dụng trong thực tiễn (05 ý kiến). Có ý kiến đề nghị quy định rõ về phạm vi, đối tượng, thời hạn, điều kiện ủy quyền, những điều kiện cụ thể và nghĩa vụ báo cáo lại kết quả cho Chủ tịch nước (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm “trong một khoảng thời gian xác định” (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm giải trình của người được ủy quyền để bảo đảm nguyên tắc thống nhất quyền lực Nhà nước đi đôi với kiểm soát quyền lực và không làm suy giảm vị thế và thẩm quyền hiến định của Chủ tịch nước (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quy định trực tiếp việc ủy quyền cho Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung một số ĐUQT nhân danh Nhà nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước chỉ áp dụng đối với ĐUQT quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa lại khoản 23 bổ sung Điều 72a như sau: “Quy định này không áp dụng đối với ĐUQT quy định tại điểm từ a đến d khoản 1 Điều 4 của Luật ĐUQT năm 2016” thay vì “Quy định này không áp dụng đối với ĐUQT quy định tại điểm từ a đến d khoản 1 Điều 4 của luật này” do Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ĐUQT không có Điều 4, chỉ Luật ĐUQT năm 2016 có Điều 4 (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể hơn về trình tự lấy ý kiến, theo hướng trước hết phải lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, sau đó lấy ý kiến Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức, liên quan, rồi mới trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Chủ tịch nước xem xét, quyết định việc ủy quyền (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Hiến pháp năm 2013 (khoản 6 Điều 88) quy định Chủ tịch nước “quyết định đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước”. Hiến pháp không quy định hạn chế việc ủy quyền đối với thẩm quyền hiến định của các cơ quan. Nhằm bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, Luật quy định nguyên tắc Thủ tướng Chính phủ kiến nghị Chủ tịch nước ủy quyền cho Thủ tướng Chính phủ quyết định đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung ĐUQT trong một số trường hợp trong một khoảng thời gian nhất định kèm theo các điều kiện cụ thể. Quy định của dự thảo Luật phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính dự báo của công tác xây dựng pháp luật và đã được Bộ Chính trị cho ý kiến nhất trí. Quy định này bám sát quy định mang tính nguyên tắc về việc ủy quyền trong hệ thống cơ quan nhà nước. Qua tham khảo kinh nghiệm quốc tế, vấn đề ủy quyền cho Chính phủ đàm phán một loại ĐUQT cụ thể đã có tại một số nước, như Hoa Kỳ, Vương Quốc Anh, Áo, Hà Lan.

Quy định của dự thảo Luật có tính chất “khung” để cơ quan đề xuất kiến nghị Thủ tướng Chính phủ báo cáo Chủ tịch nước xem xét, quyết định việc ủy quyền, đồng thời cụ thể, rõ ràng để tránh tùy tiện, lạm quyền. Luật quy định khái quát về tiêu chí “trường hợp cần thiết để xử lý các yêu cầu thực tế hoặc có yêu cầu cấp bách về đối ngoại” nhằm bao quát các trường hợp khẩn cấp, đột xuất phát sinh trên thực tế (ví dụ ký kết FTA, hiệp định ODA quan trọng, văn kiện trong khuôn khổ đoàn cấp cao), đáp ứng yêu cầu kịp thời thích ứng với các xu thế quốc tế quan trọng để phục vụ phát triển và bảo vệ đất nước theo yêu cầu, chỉ đạo tại Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Vấn đề về trách nhiệm giải trình của người được ủy quyền sẽ được xác định trong văn bản ủy quyền của Chủ tịch nước.

18. Về nội dung khác

a) Về giám sát thực hiện các ĐUQT

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị tăng cường giám sát việc nội luật hóa các ĐUQT, giám sát việc thực hiện các ĐUQT (02 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền của Quốc hội yêu cầu báo cáo chuyên đề về việc thực thi ĐUQT cụ thể có tác động lớn như WTO, CPTPP hay EVFTA và giao Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại chủ trì tổ chức giám sát chuyên đề 3 năm 1 lần việc thực hiện nghĩa vụ quốc tế nhằm tăng tính trách nhiệm của cơ quan hành pháp, tránh tình trạng cam kết nhưng không thực thi đầy đủ (01 ý kiến). Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định nhằm tăng cường giám sát việc thực hiện các ĐUQT (03 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT hiện hành quy định tại Điều 7 về giám sát hoạt động ký kết và thực hiện ĐUQT của Quốc hội, Ủy ban thường hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội (Điều 7). Theo đó, trình tự, thủ tục giám sát hoạt động ký kết và thực hiện ĐUQT tuân theo quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của Quốc hội. Thực tế, Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội hằng năm đã tổ chức các đoàn giám sát, hội nghị giám sát chuyên đề về việc thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên, ĐUQT về biên giới lãnh thổ, ĐUQT về biến đổi khí hậu. Chính phủ báo cáo Quốc hội về tình hình ký kết và thực hiện ĐUQT theo định kỳ hằng năm và theo yêu cầu của Quốc hội. Hiện nay, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đang được sửa đổi, bổ sung nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động giám sát của Quốc hội.

b) Về dẫn chiếu trách nhiệm thông báo của Bộ Ngoại giao tại Điều 64

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị rà soát lại quy định tại khoản 1 Điều 64, làm rõ trường hợp nào trong Điều 71a mới là ngoại lệ đối với thời hạn 10 ngày thông báo, nếu quy trình đề xuất đồng thời ký và phê duyệt theo khoản 2 Điều 71a làm thay đổi thời hạn thông báo cần quy định rõ ràng thời hạn thông báo mới áp dụng cho trường hợp đặc biệt này (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Qua rà soát quy định tại Điều 64 và Điều 71a, trường hợp đồng thời đề xuất ký và phê duyệt/phê chuẩn ĐUQT, thời hạn Bộ Ngoại giao tiến hành thủ tục thông báo đối ngoại là trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được bản chính ĐUQT (khoản 2 Điều 71a).

c) Về giải thích ĐUQT

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến cho rằng cần bổ sung quy định về cơ quan có thẩm quyền giải thích ĐUQT do nhiều ĐUQT có nội dung khó hiểu dẫn đến vướng mắc khi thực hiện (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT hiện hành quy định cơ quan đề xuất có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định cách hiểu và áp dụng quy định của ĐUQT trong trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu và áp dụng quy định đó (khoản 7 Điều 79). Theo đó, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định cách hiểu và áp dụng quy định của ĐUQT trên cơ sở kiến nghị của cơ quan đề xuất.

d) Về rà soát khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật với Luật Quản lý nợ công

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Một số ý kiến đề nghị rà soát khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật với Luật Quản lý nợ công để bảo đảm thống nhất (05 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Chính phủ tiếp thu và sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa dự thảo Luật và Luật Quản lý nợ công.

đ) Về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐUQT

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung khoản 3 vào Điều 60 như sau: “Bộ Ngoại giao chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐUQT bảo đảm cập nhật, tra cứu công khai, thuận tiện và thống nhất trên toàn quốc” do hiện nay việc tra cứu ĐUQT mà Việt Nam là thành viên còn phân tán và thiếu cập nhật, gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức và cá nhân; Chính phủ quy định chi tiết việc quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin trong hệ thống dữ liệu điện tử về ĐUQT (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật hiện hành quy định Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu về ĐUQT của nước CHXHCN Việt Nam; toàn văn ĐUQT, thông tin về hiệu lực của ĐUQT được công khai trên cơ sở dữ liệu này (Điều 62). Hiện nay, Bộ Ngoại giao đang hoàn thành giai đoạn cuối của dự án Xây dựng Cơ sở dữ liệu để sớm đưa vào sử dụng, qua đó tạo điều kiện cho việc tra cứu, sử dụng của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

e) Về trách nhiệm tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ĐUQT

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung Điều 79a về trách nhiệm tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ĐUQT (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Dự thảo Luật bổ sung các quy định cụ thể về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ĐUQT bao gồm việc gửi hồ sơ điện tử ĐUQT để lấy ý kiến, đăng tải ĐUQT trên Công báo điện tử, bản đăng Công báo điện tử có giá trị như bản sao ĐUQT. Hiện nay Bộ Ngoại giao đang khẩn trương hoàn thành dự án Xây dựng Cơ sở dữ liệu ĐUQT của Việt Nam để đưa vào sử dụng, qua đó đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ĐUQT.

g) Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 3 dự thảo Luật)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị cho phép lựa chọn việc áp dụng quy định của luật mới do thời hạn thông qua luật đến thời điểm luật có hiệu lực không dài và luật mới sẽ có những điều khoản rút gọn, tạo thuận lợi hơn cho quá trình đàm phán, ký kết ĐUQT (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp cụ thể hơn theo hướng đối với hồ sơ đề nghị ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn ĐUQT đã được nộp trước ngày luật này có hiệu lực nhưng chưa giải quyết xong, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc áp dụng quy định của luật mới hoặc tiếp tục áp dụng quy định của Luật ĐUQT năm 2016 để bảo đảm tính liên tục trong quản lý Nhà nước, không gây gián đoạn, ách tắc thủ tục, không làm phát sinh chi phí không cần thiết và không ảnh hưởng đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị quy định rõ về “cấp có thẩm

quyền” để thống nhất trong việc áp dụng quy định chuyển tiếp (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị thiết kế lại nội dung Điều 2 về điều khoản thi hành để đảm bảo logic, dễ hiểu (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Chính phủ tiếp thu và chỉnh sửa điều khoản chuyển tiếp như sau:

“1. Trường hợp hồ sơ đề xuất đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế hoặc các hồ sơ khác liên quan đến điều ước quốc tế chưa được trình cơ quan có thẩm quyền thì cơ quan đề xuất thực hiện theo quy định tại Luật này để trình cơ quan có thẩm quyền.

2. Trường hợp hồ sơ đề xuất đàm phán, ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế hoặc các hồ sơ khác liên quan đến điều ước quốc tế được trình cơ quan có thẩm quyền trước thời điểm Luật này có hiệu lực mà cơ quan có thẩm quyền chưa giải quyết thì thực hiện theo quy định tại Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13.”

h) Về sửa đổi ĐUQT về kỹ thuật và sửa đổi ĐUQT làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý tài chính

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật cần phân phân biệt rõ hơn giữa sửa đổi kỹ thuật và sửa đổi làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý tài chính, bởi thực tế 2 loại sửa đổi này yêu cầu mức độ thẩm định rất khác nhau. Đối với việc sửa đổi có tác động đến ngân sách nhà nước thì cần phải bổ sung yêu cầu, ý kiến bắt buộc của Bộ Tài chính và đánh giá tác động chi tiết (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Dự thảo Luật quy định việc không lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ áp dụng đối với trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung mang tính kỹ thuật hoặc không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của Việt Nam. Do đó, trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý tài chính, cơ quan đề xuất áp dụng trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung thông thường theo quy định tại Điều 54 Luật ĐUQT.

i) Về kỹ thuật văn bản

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Một số ý kiến đề nghị rà soát về từ ngữ trong dự thảo luật để đảm bảo tính quy phạm, tránh cách hiểu khác nhau và áp dụng “như”, “có thể”, “hoặc”, “trong trường hợp cần thiết” (04 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật đã được rà soát kỹ lưỡng về từ ngữ nhằm bảo đảm tính quy phạm, tránh cách hiểu khác nhau và bỏ cụm từ “có thể” tại các khoản 10, 11 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung các Điều 30, 39 Luật ĐUQT). Quy định tại khoản 16 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 60

Luật ĐUQT) “văn bản đăng tải trên Công báo điện tử có giá trị như bản sao điều ước quốc tế quy định tại Điều 61 của Luật này” tương tự với quy định tại Điều 9 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (“Văn bản quy phạm pháp luật đăng tải trên công báo điện tử có giá trị như văn bản gốc”). Quy định “trong trường hợp cần thiết” tại Điều 72a được Chính phủ báo cáo tại mục B.II.17 nêu trên.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị làm rõ thứ bậc pháp lý và hiệu lực áp dụng giữa bản chính, bản sao, bản đăng tải điện tử và bản dịch ĐUQT vì đây là cơ sở pháp lý để xem xét hiệu lực, trách nhiệm và giải quyết tranh chấp trong thực tiễn triển khai ĐUQT (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Luật ĐUQT hiện hành quy định bản chính của ĐUQT hai bên là văn bản được Bộ Ngoại giao lưu trữ (Điều 58), có thể thực theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Luật ĐUQT. Bản sao ĐUQT được lưu trữ tại Bộ Ngoại giao được cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu (Điều 61). Bản dịch sang tiếng Việt của ĐUQT có giá trị tham khảo trong hồ sơ đề xuất ký kết trong trường hợp ĐUQT chỉ được ký kết bằng tiếng nước ngoài (khoản 3 Điều 5). Văn bản ĐUQT đăng tải trên Công báo điện tử có giá trị như bản sao ĐUQT (khoản 2 Điều 60, sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật). Căn cứ các quy định nêu trên, bản chính, bản sao và văn bản đăng tải trên Công báo điện tử có giá trị là cơ sở để viện dẫn, áp dụng.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật làm rõ thuật ngữ “cấp có thẩm quyền” tại khoản 2 Điều 48, đề nghị sử dụng thống nhất “cấp có thẩm quyền” và “cơ quan có thẩm quyền” trong toàn bộ dự thảo Luật (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật được chỉnh sửa, thống nhất sử dụng cụm từ “cơ quan có thẩm quyền”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị nội dung trong dự thảo Luật cần bảo đảm đúng quy định theo mẫu số 03 tại Phụ lục 2 Nghị định số 187 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78 năm 2025 về thể thức các nội dung văn bản (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật sẽ tiếp tục được rà soát, bảo đảm phù hợp về thể thức, kỹ thuật văn bản.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật bãi bỏ cả cụm từ “Trình Chủ tịch nước” tại khoản 3 Điều 10 Luật Tổ chức Chính phủ là chưa chính xác do khoản 3 Điều 10 quy định thẩm quyền của Chính phủ ngoài việc trình Chủ tịch nước quyết

định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực đối với ĐUQT thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước còn trình Chủ tịch nước quyết định đặc xá; bên cạnh đó, việc bổ sung cụm từ “trình Chủ tịch nước quyết định phê chuẩn gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực đối với ĐUQT thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước” tại cuối điểm a, khoản 3, Điều 13 trong đó bổ sung cụm từ “trình Chủ tịch nước” là không cần thiết do tiêu đề khoản 3 Điều 13 đã có cụm từ “trình Chủ tịch nước” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật đã được chỉnh sửa phù hợp.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị rà soát, điều chỉnh cụm từ “điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” thành “điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” để thống nhất với Điều 12 và khoản 5 Điều 98 Hiến pháp năm 2013 (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình

Hiến pháp năm 2013 quy định “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam... tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” (Điều 12). Hầu hết quy định của Hiến pháp năm 2013 sử dụng cụm từ “nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Các Luật do Quốc hội ban hành trong thời gian qua cũng quy định cụm từ “điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” (Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Do đó, Chính phủ xin báo cáo giữ nguyên quy định “điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” để thống nhất với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các Luật được Quốc hội ban hành thời gian qua.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại và ý kiến Đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế, Chính phủ xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: NC, QHĐP, PL, TH, KSTT, TGD công TTĐT;
- Lưu: VT, QHQT (02). *Đ*



DỰ THẢO NGÀY
06/12/2025

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: /2025/QH15

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là cơ quan đề xuất), căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của mình, yêu cầu hợp tác quốc tế, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước về việc đàm phán điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về việc đàm phán điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến.”

3. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 11 và sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“1a. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản đồng ý về chủ trương đàm phán điều ước quốc tế, hồ sơ trình về việc đàm phán chỉ cần bao gồm nội dung kiến nghị ủy quyền đàm phán.”

“2. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan đề xuất kiến nghị kết thúc đàm phán điều ước quốc tế. Hồ sơ trình về việc kết thúc đàm phán điều ước quốc tế phải bao gồm dự thảo điều ước quốc tế thể hiện phương án kết thúc đàm phán.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 4 Điều 13 như sau:

“1. Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, yêu cầu hợp tác quốc tế, cơ quan quy định tại Điều 8 của Luật này đề xuất để Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc để Chính phủ quyết định ký điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ.”

“4. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 18 và khoản 1 Điều 20 của Luật này.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 như sau:

“1. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm kiểm tra điều ước quốc tế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại Điều 21 của Luật này hoặc trong thời hạn 20 ngày trong trường hợp thành lập Hội đồng kiểm tra quy định tại khoản 3 Điều này.”

6. Bãi bỏ Điều 19.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

“1. Bộ Tư pháp có trách nhiệm thẩm định điều ước quốc tế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại Điều 21 của Luật này hoặc trong thời hạn 20 ngày trong trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định quy định tại khoản 3 Điều này.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định điều ước quốc tế

1. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định điều ước quốc tế bao gồm:

a) Văn bản đề nghị kiểm tra, thẩm định điều ước quốc tế, trong đó có các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 18 và khoản 2 Điều 20 của Luật này;

b) Dự thảo hồ sơ trình về đề xuất ký điều ước quốc tế quy định tại Điều 17 của Luật này, trừ ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

2. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định điều ước quốc tế được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy. Bản điện tử phải bảo đảm đúng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; cơ quan ban hành văn bản chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản giấy và bản điện tử.

3. Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định. Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều này thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Ngoại giao, Tư pháp đề nghị bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 22 như sau:

“3. Trường đoàn tham dự hội nghị quốc tế phải được Thủ tướng Chính phủ ủy nhiệm bằng văn bản, trừ trường hợp hội nghị quốc tế không có nội dung liên quan đến việc đàm phán, thông qua văn bản điều ước quốc tế hoặc sửa đổi, bổ

sung điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên do người đứng đầu cơ quan đề xuất quyết định ủy nhiệm tham dự.

Trong trường hợp phải ủy nhiệm cho các thành viên của đoàn Việt Nam tham dự hội nghị quốc tế theo quy định của hội nghị thì cơ quan đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc người đứng đầu cơ quan đề xuất quyết định theo quy định tại khoản này.”

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

“Điều 30. Đề xuất phê chuẩn điều ước quốc tế

1. Cơ quan đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước về việc phê chuẩn điều ước quốc tế sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp. Tùy theo tính chất, nội dung của điều ước quốc tế, cơ quan đề xuất quyết định việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước để Chủ tịch nước trình Quốc hội phê chuẩn đối với điều ước quốc tế do Quốc hội phê chuẩn.

3. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 39 như sau:

“Điều 39. Đề xuất phê duyệt điều ước quốc tế

1. Cơ quan đề xuất trình Chính phủ quyết định phê duyệt điều ước quốc tế sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp. Tùy theo tính chất, nội dung của điều ước quốc tế, cơ quan đề xuất quyết định việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến.”

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 41 như sau:

“1. Cơ quan quy định tại Điều 8 của Luật này, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của mình, yêu cầu hợp tác quốc tế, đề xuất với Chính phủ để Chính phủ quyết định, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định hoặc trình để Chủ tịch nước trình Quốc hội quyết định về việc gia nhập điều ước quốc tế theo thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 43 của Luật này.”

“3. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến.”

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 48 như sau:

“2. Trong trường hợp bên ký kết nước ngoài đưa ra bảo lưu đối với điều ước quốc tế sau khi cơ quan đề xuất trình cơ quan có thẩm quyền về việc ký, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập điều ước quốc tế thì Bộ Ngoại giao thông báo cho cơ quan đề xuất ngay khi nhận được thông tin về việc bên ký kết nước ngoài đưa ra bảo lưu đối với điều ước quốc tế. Cơ quan đề xuất có trách nhiệm trình bổ sung về việc chấp nhận hoặc phản đối bảo lưu sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan.”

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 54 như sau:

“Điều 54. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế

1. Điều ước quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn theo quy định của điều ước quốc tế đó hoặc theo thỏa thuận giữa bên Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

2. Văn bản quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế bao gồm các nội dung sau đây:

a) Tên của điều ước quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn; thời gian, địa điểm ký và thời điểm có hiệu lực;

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung, thời gian gia hạn điều ước quốc tế;

c) Trách nhiệm của cơ quan đề xuất, Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Trình tự, thủ tục quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế được thực hiện như sau:

a) Cơ quan đề xuất có trách nhiệm lấy ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, đồng thời lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế. Hồ sơ đề nghị kiểm tra và thẩm định không cần thiết có ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến;

b) Chính phủ quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế do Chính phủ quyết định phê duyệt, gia nhập hoặc ký nhưng không phải phê chuẩn, phê duyệt; Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế do Chủ tịch nước quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc ký mà không phải phê chuẩn;

c) Chủ tịch nước quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế do Chủ tịch nước quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc ký mà không phải phê chuẩn; trình Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế do Quốc hội phê chuẩn hoặc quyết định gia nhập;

d) Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế do Quốc hội phê chuẩn hoặc quyết định gia nhập theo trình tự, thủ tục tương tự trình tự,

thủ tục phê chuẩn điều ước quốc tế quy định tại các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật này.

4. Hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế bao gồm:

a) Tờ trình của cơ quan đề xuất, trong đó nêu rõ mục đích, yêu cầu, cơ sở pháp lý và hậu quả pháp lý của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế;

b) Ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức; kiến nghị biện pháp xử lý;

c) Văn bản điều ước quốc tế;

d) Đề nghị về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế của bên ký kết nước ngoài hoặc cơ quan nhà nước có liên quan của Việt Nam.”

15. Bổ sung khoản 3 Điều 58 như sau:

“3. Hồ sơ đề xuất ký kết điều ước quốc tế, văn bản điều ước quốc tế được lưu trữ theo quy định pháp luật về lưu trữ.”

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 60 như sau:

“1. Điều ước quốc tế có hiệu lực đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải được đăng tải trên Công báo điện tử và Cổng thông tin điện tử của cơ quan đề xuất, trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa bên Việt Nam và bên ký kết nước ngoài hoặc có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong trường hợp có yêu cầu không đăng tải điều ước quốc tế, cơ quan đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan. Cơ quan đề xuất có trách nhiệm thông báo nội dung phải thực hiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện quy định có liên quan của điều ước quốc tế.”

“2. Cơ quan Công báo đăng tải điều ước quốc tế trên Công báo điện tử trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao điều ước quốc tế có hiệu lực do Bộ Ngoại giao gửi. Văn bản đăng tải trên Công báo điện tử có giá trị như bản sao điều ước quốc tế quy định tại Điều 61 của Luật này.”

17. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 63 như sau:

“4. Cơ quan đề xuất có trách nhiệm kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong trường hợp có sự thay đổi người được ủy quyền ký điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ; trình Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định trong trường hợp có sự thay đổi người được ủy quyền ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước.

Trong trường hợp có sự thay đổi về người được ủy nhiệm, cơ quan đề xuất có trách nhiệm kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Bộ Ngoại giao hoàn thành thủ tục đối ngoại về cấp giấy ủy quyền hoặc giấy ủy nhiệm theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.”

18. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 64 như sau:

“1. Bộ Ngoại giao thông báo cho bên ký kết nước ngoài hoặc cơ quan lưu chiều điều ước quốc tế nhiều bên về việc phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập điều ước quốc tế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Quốc hội, Chủ tịch nước hoặc Chính phủ về việc phê chuẩn, phê duyệt, quyết định gia nhập điều ước quốc tế, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 71a.”

19. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 70 như sau:

“3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, thực hiện điều ước quốc tế về vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công.”

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 71 như sau:

“Điều 71. Đồng thời đề xuất đàm phán và ký điều ước quốc tế

Trong trường hợp cơ quan đề xuất xác định nội dung và tập hợp đầy đủ tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề xuất ký điều ước quốc tế theo quy định tại Điều 17 của Luật này thì có thể đồng thời đề xuất đàm phán và ký điều ước quốc tế. Trình tự, thủ tục, hồ sơ trình về đồng thời đề xuất đàm phán và ký điều ước quốc tế thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II của Luật này.”

21. Bổ sung Điều 71a như sau:

“Điều 71a. Đồng thời đề xuất ký và phê duyệt hoặc phê chuẩn điều ước quốc tế

1. Trong trường hợp cơ quan đề xuất xác định điều ước quốc tế có thể được phê chuẩn ngay sau khi ký, đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện và tập hợp đầy đủ tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề xuất phê chuẩn điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước theo quy định tại Điều 31 của Luật này thì có thể đồng thời đề xuất ký và phê chuẩn điều ước quốc tế. Hồ sơ trình thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 31 của Luật này.

2. Trong trường hợp cơ quan đề xuất xác định điều ước quốc tế có thể được phê duyệt ngay sau khi ký, đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện và tập hợp đầy đủ tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề xuất phê duyệt theo quy định tại Điều 40 của Luật này thì có thể đồng thời đề xuất ký và phê duyệt điều ước quốc tế. Hồ sơ trình thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 40 của Luật này.

3. Bộ Ngoại giao tiến hành thủ tục thông báo đối ngoại về việc phê duyệt hoặc phê chuẩn trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được bản chính điều ước quốc tế theo khoản 1 Điều 26 của Luật này.

4. Trong trường hợp có những thay đổi dẫn đến việc đồng thời ký và phê duyệt hoặc phê chuẩn không còn phù hợp, cơ quan đề xuất phối hợp với Bộ Ngoại giao, báo cáo Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, quyết định.”

22. Sửa đổi, bổ sung Điều 72 như sau:

“Điều 72. Đàm phán, ký điều ước quốc tế theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Trình tự, thủ tục rút gọn được áp dụng đối với việc đàm phán, ký điều ước quốc tế trong các trường hợp sau đây:

a) Điều ước quốc tế theo mẫu được quy định tại điều ước quốc tế giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với cùng một bên ký kết nước ngoài hoặc theo mẫu được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định tại khoản 1a Điều này;

b) Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền khác về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở kiến nghị của cơ quan đề xuất”.

1a. Sau khi lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, cơ quan đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mẫu điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định mẫu điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước.

2. Trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc đàm phán, ký điều ước quốc tế được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ trình về việc đàm phán theo Điều 11 của Luật này chỉ cần bao gồm kiến nghị về việc ủy quyền đàm phán;

b) Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật này, cơ quan kiểm tra, cơ quan thẩm định điều ước quốc tế có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến, đề nghị kiểm tra, thẩm định;

c) Hồ sơ đề nghị kiểm tra, thẩm định điều ước quốc tế bao gồm văn bản đề nghị kiểm tra, thẩm định điều ước quốc tế, dự thảo tờ trình Chính phủ về đề xuất ký điều ước quốc tế, ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức có liên quan, văn bản điều ước quốc tế;

d) Hồ sơ trình về việc ký điều ước quốc tế bao gồm tài liệu quy định tại các khoản 1, 2 và 6 Điều 17 của Luật này;

đ) Tờ trình về việc ký điều ước quốc tế phải có đánh giá tác động chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của điều ước quốc tế, đánh giá sự tương thích của điều ước quốc tế đề xuất ký với điều ước quốc tế trong cùng lĩnh vực mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đánh giá sự phù hợp giữa quy định của điều ước quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam.”

23. Bổ sung Điều 72a như sau:

“Điều 72a. Ủy quyền trong trường hợp đặc biệt

Trong trường hợp cần thiết để xử lý các yêu cầu thực tế hoặc có yêu cầu cấp bách về đối ngoại, sau khi lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan, cơ quan đề xuất kiến nghị Thủ tướng Chính phủ báo cáo Chủ tịch nước ủy quyền Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đàm phán,

ký, sửa đổi, bổ sung một số điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước trong một khoảng thời gian xác định. Quy định này không áp dụng đối với điều ước quy định tại các điểm từ a đến d khoản 1 Điều 4 của Luật này.”

24. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 73, khoản 1 và khoản 4 Điều 73 như sau:

“Điều 73. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế theo trình tự, thủ tục rút gọn”

“1. Trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung và việc gia hạn điều ước quốc tế chỉ mang tính kỹ thuật hoặc không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ cơ bản của Việt Nam, cơ quan đề xuất không nhất thiết phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan quy định tại điểm a khoản 3 Điều 54 của Luật này trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong trường hợp được lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến.”

“4. Hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế theo trình tự, thủ tục rút gọn bao gồm các tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 54 của Luật này, trừ ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan.”

25. Bãi bỏ Điều 74.

26. Bổ sung khoản 8 Điều 79 như sau:

“8. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục theo quy định của điều ước quốc tế hoặc theo sự thỏa thuận của các thành viên của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với việc bên ký kết nước ngoài gia nhập điều ước quốc tế đó và kiến nghị trình tự, thủ tục phù hợp.”

27. Thay thế cụm từ “Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội” bằng cụm từ “Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội” tại Điều 33.

28. Thay thế cụm từ “ngày” bằng cụm từ “ngày làm việc” tại các Điều 60 và 63.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản, điểm của Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Quyết định đặc xá theo quy định của pháp luật.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 13 như sau:

“a) Tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng nhà nước, danh hiệu vinh dự nhà nước; quyết định cho nhập quốc tịch, thôi quốc tịch hoặc tước quốc tịch

Việt Nam; trình Chủ tịch nước quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực đối với ĐUQT thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước;”

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp hồ sơ đề xuất đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế hoặc các hồ sơ khác liên quan đến điều ước quốc tế chưa được trình cơ quan có thẩm quyền thì cơ quan đề xuất thực hiện theo quy định tại Luật này để trình cơ quan có thẩm quyền.

2. Trường hợp hồ sơ đề xuất đàm phán, ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế hoặc các hồ sơ khác liên quan đến điều ước quốc tế được trình cơ quan có thẩm quyền trước thời điểm Luật này có hiệu lực mà cơ quan có thẩm quyền chưa giải quyết thì thực hiện theo quy định tại Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày....tháng.....năm 2025./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn